

Số: 31 /BC-SCT

Trà Vinh, ngày 21 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại tháng 01 và chương trình công tác 02/2020

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 12/12/2019 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch thực hiện, một số kết quả đạt được trong tháng 01/2020 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Thực hiện các chỉ tiêu:

- Về sản xuất công nghiệp:

+ Chỉ số giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng 21,16% so cùng kỳ.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp: Ước đạt 2.946,09 tỷ đồng, đạt 6,49% so với kế hoạch, tăng 16,14% so cùng kỳ.

- Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Thủy sản đông lạnh ước đạt 1.050 tấn, đạt 10% so với kế hoạch, tăng 51,53% so cùng kỳ; Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô ước đạt 973,73 nghìn bộ, đạt 9,49% so với kế hoạch, tăng 19,84% so cùng kỳ; Sản lượng điện thương phẩm ước đạt 80 triệu Kwh, đạt 7,05% so với kế hoạch, tăng 3,91% so cùng kỳ; Sản lượng điện sản xuất ước đạt 1.284 triệu Kwh, đạt 7,13% so với kế hoạch, tăng 43,91% so cùng kỳ. Tuy nhiên một số sản phẩm giảm so cùng kỳ: Thuốc viên các loại ước đạt 87 triệu viên, đạt 7,25% so với kế hoạch, giảm 3,55% so cùng kỳ; Giày thành phẩm ước đạt 1.154,65 nghìn đôi, đạt 4,83% so với kế hoạch, giảm 65,26% so cùng kỳ; than hoạt tính ước đạt 475 tấn, đạt 5,94% so với kế hoạch, giảm 31,75% so cùng kỳ; May mặc các loại ước đạt 489,58 triệu chiếc, đạt 3,26% so với kế hoạch, giảm 47% so cùng kỳ; Sản xuất túi xách các loại ước đạt 235 nghìn cái, đạt 4,53% so với kế hoạch, giảm 54,6% so cùng kỳ.

- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: Ước thực hiện đạt 3.157,5 tỷ đồng, đạt 8,31% kế hoạch, tăng 11,41% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,95%

2. Các nhiệm vụ chuyên môn:

2.1. Lĩnh vực công nghiệp:

- Lĩnh vực công nghiệp, phát triển mới 01 doanh nghiệp, 04 hộ cá thể; giải quyết việc làm 20 lao động. Nâng tổng số toàn tỉnh hiện có 338 doanh nghiệp, 08 HTX, 10.347 cơ sở và hộ cá thể; giải quyết việc làm cho 54.433 lao động;

Phát triển 01 dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, tổng vốn đăng ký 9,2 tỷ đồng.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2020; kế hoạch "Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Trà Vinh lần thứ V năm 2020".

- Báo cáo tổng kết năm 2019 về tình hình phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã; kết quả triển khai thực hiện đề án bảo tồn và phát triển làng nghề và tình hình thực hiện đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc".

- Công tác khuyến công:

+ Theo dõi thực hiện Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống tại Hộ kinh doanh Lò bún bầy Phụng - Khóm 7, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè; Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp tại Hợp Tác xã May mặc Nguyên Cường - khóm 3, phường 1, TP. Trà Vinh.

+ Xây dựng Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021 - 2025

+ Tiếp tục cập nhật nhu cầu thiết kế, tư vấn đăng ký nhãn hiệu, bao bì, logo và xây dựng thương hiệu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn

2.2. Lĩnh vực thương mại:

- Trong tháng cấp mới 02 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nâng tổng số trên địa bàn tỉnh hiện có 302 Cửa hàng xăng dầu; cấp 01 Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Siêu thị EB Trà Vinh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị Big C An Lạc.

- Tình hình cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường: Để đảm bảo cung cầu hàng hóa bình ổn thị trường, Sở Công Thương đã triển khai và vận động các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng tiện ích tham gia dự trữ hàng hóa phục vụ Tết từ nguồn vốn của doanh nghiệp, với số tiền khoảng **544,743 tỷ đồng**. Các mặt hàng tham gia dự trữ gồm: Gạo, thịt các loại, bánh kẹo, sữa, mì, khí đốt, xăng dầu,.....Trong đó, hỗ trợ 05 doanh nghiệp vay vốn dự trữ hàng hóa thiết yếu tham gia bình ổn năm 2020, với số tiền 50,8 tỷ đồng từ nguồn quỹ dự trữ tài chính của tỉnh, lãi suất 4%/năm. Đến nay đã triển khai giải ngân cho 04 doanh nghiệp, số tiền 43,255 tỷ đồng (đạt 90,11%), tạo điều kiện để người tiêu dùng có được cơ hội mua hàng hoá với giá thấp hơn thị trường từ 5%-15%. Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã ký kết thực hiện công tác bình ổn thị trường giữa tỉnh, thành trong khu vực và thành phố Hồ Chí Minh đối với các mặt hàng: Gạo, thịt heo, thịt gia cầm, trứng, cá, thực phẩm chế biến,... Khi có biến động lớn về thị trường hoặc xảy ra trường hợp sốt giá ở các tỉnh, thì tại 02 trung tâm lớn TP. Hồ Chí Minh và TP. Cần Thơ sẽ huy động tối đa lượng hàng hóa của các doanh nghiệp về các tỉnh ĐBSCL, đáp ứng đủ lượng cung - cầu hàng hóa phục vụ cho các địa phương và tỉnh Trà Vinh. Tình hình hàng hóa trong những ngày giáp Tết đa dạng, phong phú, không biến động đáp ứng nhu cầu thị trường

- Tình hình dự trữ đối với mặt hàng thịt lợn: Nguồn cung trong dân: Theo báo cáo tháng 11 của Cục Thống kê Trà Vinh thì đàn heo trên địa bàn tỉnh có 193.695 con (giảm 125.925 con); Sở Công Thương đã phối hợp Sở Nông

nghiệp và PTNT khảo sát thực tế tại các cơ sở giết mổ gia súc, các trang trại nuôi heo cho thấy, dự báo nguồn cung thịt heo phục vụ dịp Tết Nguyên đán sẽ có giảm mạnh, sẽ có sự thiếu hụt ở các địa phương như thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải. Tuy nhiên, qua khảo sát thì còn nhiều hộ chăn nuôi, trang trại nuôi có chuẩn bị đàn heo xuất bán dịp cận tết; Nguồn cung từ các siêu thị, cửa hàng tiện ích: Theo báo cáo của Siêu thị Coopmart, Vinmart, Chuỗi cửa hàng bách Hóa Xanh có phương án dự trữ nguồn thịt heo phục vụ Tết khoảng 30,24 tấn (Bách Hóa Xanh 15,84 tấn; Coopmart 11,9 tấn; Vinmart 2,5 tấn). Sở đã xây dựng Phương án bình ổn mặt hàng thịt heo phục vụ Tết. Tóm lại, nguồn cung mặt hàng thịt heo trong dịp Tết ngoài nguồn heo nuôi trong dân thì các siêu thị, cửa hàng tiện ích đã có phương án dự trữ đảm bảo đủ nhu cầu cho người dân trong dịp Tết, khả năng sẽ không thiếu hụt. Trường hợp nhu cầu thị trường tăng thì các hệ thống siêu thị này sẽ điều phối nguồn thịt heo từ TP.HCM và các tỉnh lân cận để đảm bảo đủ nguồn cung phục vụ người dân trong dịp tết.

- Đề nghị UBND tỉnh thống nhất địa điểm để Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang thực hiện thủ tục bổ sung quy hoạch kho xăng dầu gửi Bộ Công Thương thẩm định theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại năm 2020; Hướng dẫn các doanh nghiệp trong tỉnh tuân thủ các quy định về quy trình khai báo đúng chủng loại thủy sản xuất khẩu theo Danh mục các mặt hàng sản phẩm thủy sản và động vật thủy sinh của Việt Nam đã được xuất khẩu chính thức sang thị trường Trung Quốc; Phối hợp với Tổng Cục Hải Quan nắm giá trị xuất nhập khẩu của tỉnh Trà Vinh hàng quý.

- Công tác Xúc tiến thương mại:

+ Các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện trưng bày 30 sản phẩm, gồm: sản phẩm chế biến, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm đặc sản, máy phun thuốc tự động, phân bón thông minh, máy in công nghệ điện toán đám mây và một số sản phẩm khác, để giới thiệu, triển lãm thành tựu của tỉnh - 120 xây dựng và phát triển, nhân Kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, xây dựng quyền sở tay các sản phẩm thuộc lĩnh vực công thương (800 quyền).

+ Tham gia Hội chợ triển lãm Sản phẩm OCOP - Phát huy giá trị bản địa tại tỉnh Đồng Tháp, với 43 sản phẩm hàng hóa của các cơ sở doanh nghiệp, CLB đặc sản Trà Vinh được trưng bày, quảng bá tại Hội chợ.

+ Tổ chức 03 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn nhân dịp Tết Quân - Dân năm 2020 tại xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú; xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang và xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành.

2.3. Lĩnh vực phát triển điện- môi trường- hóa chất:

- Phát triển 70,40km đường dây trung thế; 80,89km đường dây hạ thế; 80 trạm biến áp với dung lượng 5.477,5kVA. Nâng tổng số toàn tỉnh 2.763,66 km đường dây trung thế; 5.287,80 km đường dây hạ thế và 5.750 trạm biến thế (tổng dung lượng 465.476,5kVA).

- Phát triển 20 hộ sử dụng điện. Nâng tổng số hộ sử dụng điện đến nay là 272.931 hộ/275.817 tổng số hộ dân, tỷ lệ 98,95%.

- Thực hiện tiết kiệm 1.524.920 kWh, tăng 10,75% so với cùng kỳ. Đến nay tiết kiệm 18.429.441 kWh, tăng 11,64% so với cùng kỳ (16.507.261 kWh), đạt 115,91% kế hoạch (15.900.000 kWh). Trong đó: Chiếu sáng công cộng: 159.628 kWh, chiếm 0,87%. Cơ quan Hành chính sự nghiệp: 549.586 kWh, chiếm 2,98%. Sinh hoạt - Kinh doanh dịch vụ: 10.548.395 kWh, chiếm 57,24%. Doanh nghiệp sản xuất: 7.171.832 kWh, chiếm 38,91%.

- Sản xuất điện tháng 01 ước đạt 1.284 tỷ Kwh, trong đó điện mặt trời 24 triệu Kwh.

- Tiếp tục theo dõi 05 nhà đầu tư UBND tỉnh đã cấp GCNĐKĐT hoàn thành thực hiện hồ sơ đầu tư các dự án; hướng dẫn 06 nhà đầu tư lắp đặt trụ đo gió và thực hiện các thủ tục để bổ sung quy hoạch điện lực quốc gia.

- Phát triển 14 công tơ 02 chiều, công suất 96,37 kWp. Nâng tổng số toàn tỉnh đã phát triển 233 công tơ điện hai chiều, công suất 2.453,81 kWp, tổng đầu tư 47.849,29 tỷ đồng (bình quân 19,5 triệu đồng/kWp).

- Tổ chức làm việc với Công ty điện lực Trà Vinh về tình hình cung cấp điện năm 2019 và Kế hoạch cung cấp điện mùa khô năm 2020.

- Tổ chức tập huấn và cấp thẻ Kiểm tra viên Điện lực cho 68 học viên Công ty Điện lực Trà Vinh; công nhận kết quả sát hạch định kỳ an toàn điện cho 167 học viên.

- Trình UBND tỉnh: phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2020; tổ chức hội nghị tổng kết của Ban chỉ đạo phát triển điện và Ban chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất năm 2019.

- Đề nghị Cục Hóa chất hỗ trợ hướng dẫn Ban quản lý Dự án Nhiệt điện 3 thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất; Ban hành Kế hoạch tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2020.

2.4. Công tác tham gia xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục theo dõi các đơn vị hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh triển khai tuyên truyền an toàn sử dụng điện, hành lang an toàn lưới điện cao áp.

- Ban hành văn bản xác nhận tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang.

Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 85/85 xã đạt tiêu chí số 4 về điện và 82/85 xã đạt tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hoạt động pháp chế:

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Sở Công thương.

- Triển khai Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân năm 2020 tại thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành và Trà Cú, tại 45 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; lấy 06 mẫu kiểm nghiệm chất lượng, kết quả không phát hiện vi phạm; Xây dựng Kế hoạch thực hiện kết luận, kiến nghị của Đoàn giám sát Ban nội chính tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác PCTN và xử lý

sau thanh tra, kiểm toán tại Sở Công Thương; Công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2019.

- Thông báo lịch tiếp công dân năm 2020 của Giám đốc Sở; Tổ chức tiếp công dân định và tiếp thường xuyên và định kỳ 04 lượt; tiếp nhận 01 đơn kiến nghị của 14 hộ dân tại Chợ xã Hiệp Hòa Cầu Ngang, kết quả xử lý: chuyển phòng KTHT huyện Cầu Ngang giải quyết theo thẩm quyền.

2.6. Công tác hành chính, văn phòng:

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Đăng ký nội dung rà soát quy định thủ tục hành chính năm 2020; Tiếp nhận 1.178 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý (trong đó, tiếp nhận mới 1.161 hồ sơ, tồn kỳ trước 17 hồ sơ); đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn 1.171 hồ sơ; còn lại tiếp tục giải quyết cho công dân theo đúng quy định, không có hồ sơ trễ hẹn.

- Lập đề nghị trình UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Trà Vinh phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác ngành công thương năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

- Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020; Triển khai cho công chức, viên chức, lao động đăng ký sáng kiến năm 2020, đề nghị công nhận sáng kiến thi đua cấp tỉnh năm 2019; Phân công cán bộ, công chức trực Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Mặt được:

Tình hình sản xuất công nghiệp tháng 01/2020 tăng so với cùng kỳ, một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao như thủy sản đông lạnh, sản xuất điện,.. Các doanh nghiệp chuẩn bị kế hoạch sản xuất hàng hóa phục vụ Tết; hoạt động thương mại dịp cuối năm hoạt động sôi nổi, công tác bình ổn cung cầu được ngành công thương chuẩn bị chu đáo, đảm bảo đủ nguồn hàng đáp ứng người tiêu dùng, đặc biệt là thị trường thịt heo, ngành công thương có phương án bình ổn tại các điểm bán siêu thị, cửa hàng tiện ích, hiện nay giá giảm dần về mức ổn định so với trước.

2. Hạn chế:

- Do tết năm nay nằm trọn trong tháng 01/2020, các doanh nghiệp có phương án tạm ngưng sản xuất để cho người lao động được nghỉ tết theo Luật Lao động, nên mặc dù giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ, nhưng so với tháng 12/2019 thì giảm 9,34%.

- Ngành sản xuất mía đường gặp nhiều khó khăn, người trồng mía chuyên đổi phương thức sản xuất, diện tích bị thu hẹp. Đến nay nhà máy chưa chính thức vào vụ sản xuất, làm sản lượng ngành này giảm so cùng kỳ; ngành giày da chưa phục hồi trong tháng đầu năm, kế hoạch sản xuất tháng 01 giảm 54,59% so cùng kỳ.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 02/2020:

Để thực hiện hoàn thành và đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 2020 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh và các nhiệm vụ trong thời gian tới. Sở Công Thương đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 01/2020 như sau:

1- Triển khai kế hoạch cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 12/12/2019 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh, Quyết định 108/QĐ-BCT ngày 10/01/2020 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Trình UBND tỉnh dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

2- Tổ chức làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và hạ tầng công tác triển khai thực hiện các Chỉ tiêu, Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh năm 2020 và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

3- Tiếp tục theo dõi các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác giải phóng mặt bằng công trình trạm 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải tỉnh Trà Vinh; Chỉ đạo các đơn vị hoạt động điện lực xây dựng Kế hoạch tuyên truyền sử dụng điện, hành lang an toàn lưới điện và đề nghị các đơn vị hoạt động điện lực xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới (tiêu chí 4,7) năm 2020, hỗ trợ các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

4- Phối hợp với các ngành và địa phương thực hiện tốt công tác điều chỉnh, công tác giải phóng mặt bằng và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các Cụm công nghiệp đã được thành lập.

5- Tổng hợp và báo cáo tình hình thị trường cung- cầu, giá cả hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh tý năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hưởng ứng các hoạt động tổ chức ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam.

6- Tiếp tục triển khai Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống tại Hộ kinh doanh Lò bún bảy Phường - Khóm 7, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè; Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp tại Hợp Tác xã May mặc Nguyên Cường - khóm 3, phường 1, TP. Trà Vinh; Triển khai kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn năm 2020 và Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2020 từ nguồn kinh phí địa phương; Hoàn thành công tác hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các Hợp đồng, biên bản ghi nhớ liên quan đến kết nối thị trường giữa Trà Vinh với các tỉnh, thành (từ nguồn kinh phí Dự án SME năm 2019).

7- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân năm 2020 tại Tp. Trà

Vinh; Xây dựng kế hoạch thanh tra công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Xây dựng Kế hoạch: Công tác phòng, chống tham nhũng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 2020.

8- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp, nhất là kịp thời tiếp nhận, giải quyết đối với các hồ sơ được gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời nâng cao công tác tuyên truyền khuyến khích cho người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua trực tuyến, nhằm tăng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 của Sở.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại tháng 01/2020 và chương trình công tác tháng 02/2020. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Bộ Công Thương, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh(b/c);
- Sở Kế hoạch&Đầu tư; Cục Thống kê (p/h);
- Phòng KT, KT&HT các huyện, thị xã, tp;
- Ban Giám đốc Sở (chỉ đạo);
- Các phòng; đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, VP. ✓

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Mộng Thu

Biểu số 01/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/TT-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Cục CT địa phương

BÁO CÁO CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 01 năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 31/BC-SCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Sở Công thương Trà Vinh)

Đơn vị: %

| TT | Chỉ tiêu | Mã số | Các tháng năm báo cáo so với tháng bình quân năm gốc 2015 | | | | Tháng báo cáo so với tháng trước của năm báo cáo | Tháng báo cáo so với tháng cùng kỳ năm trước | Lũy kế đến tháng báo cáo so với lũy kế cùng kỳ năm trước |
|----|--|-------|---|-----|---------------|-------------------|--|--|--|
| | | | Tháng 01/2019 | ... | Tháng 12/2019 | Ước Tháng 01/2020 | | | |
| A | B | | 1 | ... | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| | Toàn ngành công nghiệp | | 250,50 | | 338,32 | 318,81 | 94,23 | 121,16 | 121,16 |
| 1 | Khai khoáng | B | 5,57 | | 8,22 | 7,11 | 86,51 | 127,62 | 127,62 |
| 2 | Công nghiệp chế biến, chế tạo | C | 123,02 | | 122,63 | 100,91 | 82,29 | 82,14 | 82,14 |
| 3 | Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí | D | 677,72 | | 1.049,38 | 1.034,75 | 98,61 | 142,69 | 142,69 |
| 4 | Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải | E | 131,32 | | 238,67 | 236,53 | 99,10 | 106,36 | 106,36 |

Nguồn số liệu: Cục Thống kê tỉnh



Biểu số 02/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/TT-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Cục CT địa phương

BÁO CÁO MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

Ước thực hiện tháng 01 năm 2020

(Kèm theo báo cáo số: 31 /BC-SCT ngày 21 / 01 /2020 của Sở Công Thương Trà Vinh)

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mã số | Năm 2020 | | | Năm 2019 | | Tỷ lệ(%) | | |
|----|--|-----------------|-------|---------------------------------|-----------------|------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------|--|--------------------------|
| | | | | Thực hiện tháng trước (12/2019) | Ước TH tháng 01 | Ước thực hiện 01 tháng | Thực hiện tháng 01 | Thực hiện 01 tháng | So với thực hiện tháng trước | So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước | So với cùng kỳ năm trước |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=2/1 | 7=2/4 | 8=2/5 |
| * | Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu | Sản phẩm | | | | | | | | | |
| | Thủy sản đông lạnh | Tấn | 10202 | 883,00 | 1.050,00 | 1.050,00 | 692,93 | 692,93 | 118,91 | 151,53 | 151,53 |
| | Đường kết | Tấn | 10720 | | 480,00 | 480,00 | 4.929,00 | 4.929,00 | | 9,74 | 9,74 |
| | Than hoạt tính | Tấn | 20290 | 640,00 | 475,00 | 475,00 | 696,00 | 696,00 | 74,22 | 68,25 | 68,25 |
| | Thuốc viên các loại | Tr.Viên | 21001 | 85,71 | 87,00 | 87,00 | 90,20 | 90,20 | 101,51 | 96,45 | 96,45 |
| | May mặc(quần áo các loại) | 1000chiếc | 14100 | 624,70 | 489,58 | 489,58 | 923,81 | 923,81 | 78,37 | 53,00 | 53,00 |
| | Thảm xơ dừa | 1000m2 | 13230 | 53,60 | 48,90 | 48,90 | 52,74 | 52,74 | 91,24 | 92,72 | 92,72 |
| | Nước sinh hoạt | 1000m3 | 36000 | 2.093,00 | 2.117,00 | 2.117,00 | 1.966,00 | 1.966,00 | 101,15 | 107,68 | 107,68 |
| | Gạo xay xát | Tấn | 10610 | 20.128,00 | 20.326,00 | 20.326,00 | 17.804,00 | 17.804,00 | 100,98 | 114,17 | 114,17 |
| | Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô | 1000 bộ | 30910 | 973,73 | 835,00 | 835,00 | 696,74 | 696,74 | 85,75 | 119,84 | 119,84 |
| | Sản xuất túi xách các loại | 1000 cái | 15120 | 234,90 | 181,10 | 181,10 | 398,80 | 398,80 | 77,10 | 45,41 | 45,41 |
| | Giày thành phẩm | 1000 đôi | 15200 | 1.099,67 | 1.154,65 | 1.154,65 | 3.323,56 | 3.323,56 | 105,00 | 34,74 | 34,74 |
| | Sản lượng điện thương phẩm | Tr.KWh | 35102 | 79,27 | 80,00 | 80,00 | 76,99 | 76,99 | 100,92 | 103,91 | 103,91 |
| | Sản lượng điện sản xuất | Tr.KWh | 35101 | 1.301,12 | 1.284,00 | 1.284,00 | 892,23 | 892,23 | 98,68 | 143,91 | 143,91 |

X.H.C
S
CÔNG T
TRÀ VINH

Biểu số 07/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/T

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Thị trường trong nước

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

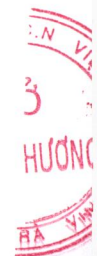
Ước thực hiện tháng 01 năm 2020

(Kèm theo báo cáo số: 31/BC-SCT ngày 21/01/2020 của Sở Công Thương Trà Vinh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | | Năm 2019 | | Tỷ lệ(%) | | |
|----|--|---------------------------------|-----------------|------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------|--|-----------------------------------|
| | | Thực hiện tháng trước (12/2019) | Ước TH tháng 01 | Ước thực hiện 01 tháng | Thực hiện tháng 01 | Thực hiện 01 tháng | So với thực hiện tháng trước | So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước | So với cộng dồn cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=2/1 | 7=2/4 | 8=3/5 |
| * | Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ | 2.930,27 | 3.157,50 | 3.157,50 | 2.834,11 | 2.834,11 | 107,75 | 111,41 | 111,41 |
| 1 | Bán lẻ hàng hóa | 1.850,43 | 2.075,11 | 2.075,11 | 1.826,04 | 1.826,04 | 112,14 | 113,64 | 113,64 |
| 2 | Lưu trú, ăn uống | 607,24 | 606,89 | 606,89 | 576,97 | 576,97 | 99,94 | 105,19 | 105,19 |
| 3 | Du lịch | 3,47 | 3,56 | 3,56 | 3,35 | 3,35 | 102,73 | 106,18 | 106,18 |
| 4 | Dịch vụ khác | 469,13 | 471,94 | 471,94 | 427,74 | 427,74 | 100,60 | 110,33 | 110,33 |

Nguồn số liệu: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh



BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI
Ước tháng 01 năm 2020

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2020 | | | Năm 2019 | | Tỷ lệ(%) | | |
|----|---|-------------|---------------------------------------|-----------------|------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------|--|-----------------------------------|
| | | | Thực hiện tháng trước (Tháng 12/2019) | Ước tháng 01 | Ước thực hiện 01 tháng | Thực hiện tháng 01 | Thực hiện 01 tháng | So với thực hiện tháng trước | So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước | So với cộng dồn cùng kỳ năm trước |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=2/1 | 7=2/4 | 8=3/5 |
| | Giá trị SXCN (theo giá ss năm 2010) | Tỷ đồng | 3.249,69 | 2.946,09 | 2.946,09 | 2.536,62 | 2.536,62 | 90,66 | 116,14 | 116,14 |
| | - Khai khoáng | " | 0,85 | 0,76 | 0,76 | 0,73 | 0,73 | 88,79 | 104,21 | 104,21 |
| | - Công nghiệp chế biến, chế tạo | " | 1.583,60 | 1.303,16 | 1.303,16 | 1.461,39 | 1.461,39 | 82,29 | 89,17 | 89,17 |
| | - Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí. | " | 1.648,90 | 1.625,98 | 1.625,98 | 1.059,83 | 1.059,83 | 98,61 | 153,42 | 153,42 |
| | - Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải | " | 16,34 | 16,19 | 16,19 | 14,68 | 14,68 | 99,10 | 110,30 | 110,30 |